TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 05-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Dư

Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Tấn H (Tên gọi khác: Cu M), sinh năm: 1990, tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Phan Tấn D, sinh năm 1968. Mẹ: Đặng Thị M, sinh năm 1969. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/6/2015; ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 13/8/2017. Tiền sự: Ngày 27/10/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Nhân thân: Ngày 01/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã R xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 năm về tội "Cướp cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2018 đến ngày 06/12/2018. Đến ngày 09/11/2018, bị cáo bị bắt truy nã. (Có mặt).

* *Người bị hại:* Nguyễn Thị Vũ T, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố XC, phường CLI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị M, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: PĐ, phường NH, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tấn H là người bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm.

Khoảng 20 giờ ngày 27/7/2018, Phan Tấn H đi bộ đến khi vực phường CLI để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 28/7/2018, H vào nhà chị Nguyễn Thị Vũ T ở tổ dân phố XC, phường CLI, thành phố R lấy trộm 01 giỏ xách vải màu đen bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo G410 14002 màu đen và 01 bộ xạc pin máy tính; 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4 màu trắng có bọc da màu đỏ và 01 máy tính bảng hiệu Sam sung Galasxy Tad E màu trắng có bọc nhựa màu trắng đang xạc pin; 01 giỏ xách da màu đen bên trong có 1 tập tiền 15.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau); 40 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 15 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng loại 64 GB; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen loại 128 GB.

Sau đó, H đến nhà chị Nguyễn Thị M ở tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R bán 01 điện thoại Iphone 6plus, 01 điện thoại Iphone 7plus và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4 cho chị M được 2.000.000 đồng. Số tiền 15.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 28/7/2018, M đưa số tài sản mua của H đến cửa hàng điện thoại Viễn thông A ở phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang gặp anh Nguyễn Văn S để mở khóa điện thoại nhưng không mở được. M bán 01 điện thoại Iphone 7 plus cho anh S được 3.000.000 đồng. Sau đó, M tiếp tục đi bán tài sản còn lại thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97 ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng loại 64 GB, trị giá 8.100.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4 màu trắng loại 16 GB, trị giá 4.800.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen loại 128 GB, trị giá 18.050.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo G410 14002 màu đen, trị giá 1.600.000 đồng; 01 bộ xạc pin máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen, trị giá 240.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Sam sung Galasxy Tad E màu trắng, trị giá 3.600.000 đồng; 40 tờ tiền mệnh giá 02 USD, trị giá 1.824.000 đồng; 01 giỏ xách da màu đen có chữ "Lenovo" kích thước 30 cm x 40 cm, trị giá 80.000 đồng; 01 bao vỏ nhựa màu đỏ loại dùng máy tính bảng hiệu Sam sung Galasxy Tad E, trị giá 75.000 đồng; 01 bao vỏ nhựa màu trắng loại dùng máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4, trị giá 75.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 38.444.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của chị T là 53.519.000 đồng.

Đối với M có hành vi mua 01 điện thoại Iphone 6 plus, 01 điện thoại Iphone 7 plus và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4 của H bán nhưng M không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với S có hành vi mua 01 điện thoại Iphone 7 plus do M bán nhưng S không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với vật chứng thu giữ của H là 01 điện thoại Sam sung J2Pro, số Imei 1: 354802094936276, số Imei 2: 354803094936274; 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng, bên trong có dòng chữ "kim trí hòa 2C" 97% CR, ĐT: 857262; 01 chiếc nhẫn làm băng kim loại màu vàng, bên trong có dòng chữ "kim trí hòa 1C" 97% CR, ĐT: 857262. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa xác định được chủ sở hữu nên tiến hành điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc chị T khai nhận ngoài số tài sản bị mất đã điều tra làm rõ còn bị mất trộm 01 thẻ vàng SJC 9999, trọng lượng 01 chỉ có in hình thần tài. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã tiến hành điều tra nhưng không đủ cơ sở kết luận nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSCR-HS ngày 04/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H; xử phạt bị cáo H từ 03-04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo H phải bồi thường cho người bị hại T 15.000.000 đồng; các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường, Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S8 plus, màu đen, số Imei 1: 359116088117974, số Imei 2: 359117088117972 đã bị hư hỏng, màn hình trước và màn hình sau bị bể; 01 (một) điện thoại di động hiệu Luna, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, màn hình trước bị bể, máy không hoạt động được; 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 05 nhân dân tệ; số tiền 1.902.000 đồng; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M số tiền 3.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại T yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 15.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. H là người bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên khoảng 00 giờ 15 phút từ ngày 28/7/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị Vũ T ở tổ dân phố XC, phường CLI, thành phố R; H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 plus; 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 4; 01 điện thoại Iphone 7 plus; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo G410 14002; 01 bộ xạc pin máy tính; 01 máy tính bảng hiệu Sam sung Galasxy Tad E; 40 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 giỏ xách da màu đen có chữ Lenovo; 01 bao vỏ nhựa màu đỏ; 01 bao vỏ nhựa màu trắng; số tiền 15.075.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 53.519.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, phạm tội trong trường hợp "c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; g, Tái phạm nguy hiểm.". Do đó, cáo trạng số 22/CT-VKSCR-HS ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo H về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại T yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 15.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường, Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S8 plus, màu đen, số Imei 1: 359116088117974, số Imei 2: 359117088117972 đã bị hư hỏng, màn hình trước và màn hình sau bị bể; 01 (một) điện thoại di động hiệu Luna, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, màn hình trước bị bể, máy không hoạt động được; 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 05 nhân dân tệ là tài sản của bị cáo; nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Số tiền 1.902.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R là tài sản của bị cáo H. Tuy nhiên, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ tài sản nói trên.

Số tiền 3.300.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thi nên Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho chị Thi.

[5] Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phan Tấn H.

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Tấn H 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Tấn H phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Vũ T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường, Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus, màu đen, số Imei 1: 359116088117974, số Imei 2: 359117088117972 đã bị hư hỏng, màn hình trước và màn hình sau bị bể; 01 (một) điện thoại di động hiệu Luna, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, màn hình trước bị bể, máy không hoạt động được. (Tình trạng vật chứng theo

Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R).

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn H 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Singapo, 01 tờ tiền mệnh giá 05 nhân dân tệ theo Phiếu nhập kho của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ngày 03/4/2019 tại Kho bạc nhà nước R.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.902.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R ngày 07/3/2019 để đảm bảo nghĩa vụ thi hánh về tài sản của bị cáo.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M số tiền 3.300.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R ngày 14/3/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Tấn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phan Tấn H, người bị hại Nguyễn Thị Vũ T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày người bị hại chị Nguyễn Thị Vũ T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo Phan Tấn H không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- Công an t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công